

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH THỦY  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2020/QĐST- HNGĐ

*Thanh Thủy, ngày 25 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2020/TLST- HNGĐ  
ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 17 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Phan Thị T** - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 17 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18  
tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản  
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn  
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và  
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Văn H** và chị **Phan Thị T**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Hồng H1, sinh ngày 1x/7/2008; cháu Nguyễn Hồng P, sinh  
ngày 1x/7/2011 cho chị Phan Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày  
25/6/2020 đến khi cháu H1 và cháu P thành niên. Giao cháu Nguyễn Hoài N, sinh  
ngày 0x/7/2013 cho chị Phan Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày  
25/6/2020 đến khi cháu N thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Anh H  
không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu, nhưng anh H có  
quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

\*.Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Phan Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Phan Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết

\*.Về án phí hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000516 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho anh H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã Đồng Trung
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**